TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đào Thị Ngâm;
2. Ông Hà Trọng Khá.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990; nơi ĐKTT: thôn NL, xã BN, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chổ ở : đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tửu L, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn NL, xã BN, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày được tóm tắt như sau:***

- Về hôn nhân: vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 07/6/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân anh L không lo làm ăn mà suốt ngày bài bạc, ghi số đề, nhậu say xỉn về nhà đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị có báo cáo chính quyền địa phương giải quyết nhưng sau đó anh L năn nỉ nên chị rút đơn chung sống với anh. Sau nhiều

lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn không thay đổi đến khoảng tháng 3/2018 thì chị bỏ về nhà mẹ chị ở phường B, thành phố T từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 10/8/2010 và Nguyễn Hoàng Khải H, sinh ngày 22/01/2015. Từ ngày vợ chồng xa nhau, 02 con chung do chị H nuôi dưỡng nên ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tửu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không lấy lời khai anh L và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung trình bày nêu trên.

- Bị đơn anh Nguyễn Tửu L vắng mặt nên không trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Tửu L; về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 10/8/2010 và Nguyễn Hoàng Khải H, sinh ngày 22/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tửu L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: nguyên đơn không cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng**: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Tửu L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **II. Về nội dung vụ án:**

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Tửu L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 07/6/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, theo chị H nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn mà suốt ngày bài bạc, ghi số đề, nhậu say xỉn về nhà đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Sau nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn không thay đổi đến khoảng tháng 3/2018 thì chị bỏ về nhà mẹ chị ở phường B, thành phố T từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được xin ly hôn.

Tòa án nhiều lần triệu tập anh L để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh L không đến, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh L.

[4] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 10/8/2010 và Nguyễn Hoàng Khải H, sinh ngày 22/01/2015. Từ ngày vợ chồng xa nhau, 02 con chung do chị H nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng nuôi con nên khi giải quyết cho ly hôn cần giao cháu L và H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm cho các cháu phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] **III. Về án phí:** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Tửu L.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 10/8/2010 và Nguyễn Hoàng Khải H, sinh ngày 22/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tửu L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012592 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường B, TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu